

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 10 năm 2015

Số: 12 /CĐCS

V/v thực hiện một số nội dung  
trọng tâm trong quý IV/2015

Kính gửi: Các Công đoàn cơ sở thành viên,

Thực hiện Công văn số 41/CĐVC ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Công đoàn viên chức về thực hiện một số nội dung trọng tâm trong quý IV/2015, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp đề nghị các Công đoàn cơ sở thành viên rà soát lại chương trình, kế hoạch và tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm của hoạt động công đoàn như sau:

1. Báo cáo tình hình hoạt động công đoàn cơ sở thành viên năm 2015 và thống kê số liệu theo mẫu đính kèm;

2. Đơn đốc kế toán chuyên môn của cơ quan, đơn vị chuyển kinh phí công đoàn 2% theo tài khoản: Liên đoàn lao động tỉnh Thừa Thiên Huế; MSQHNS: 091.7347, số tài khoản: 3751 tại Kho Bạc nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Các Công đoàn cơ sở thành viên chủ động triển khai các hoạt động kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Chấm điểm công đoàn mình và Hồ sơ đề nghị khen thưởng năm 2015 gửi về Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp trước ngày **31/11/2015** (theo mẫu đính-kèm).

4. Để đảm bảo đầy đủ hồ sơ dự toán thu chi tài chính công đoàn cơ sở năm 2016, đề nghị các công đoàn cơ sở thành viên gửi thống kê danh sách lao động, quỹ lương đóng bảo hiểm xã hội của đơn vị mình đến ngày 30/9/2015. Danh sách thông kê gửi về Công đoàn cơ sở Sở Tư pháp kèm file điện tử qua email: [ngochien182@gmail.com](mailto:ngochien182@gmail.com) trước ngày **15/10/2015** để tổng hợp, xây dựng dự toán thu chi tài chính chung của công đoàn.

Đề nghị các Công đoàn cơ sở thành viên triển khai thực hiện các nội dung trên để hoàn thành tốt kế hoạch của năm 2015.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CĐVC đề b/c;
- Trang web Sở Tư pháp;
- Lưu CĐ.

TM. BAN BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH



Phan Văn Quả

## HƯỚNG DẪN

### THỰC HIỆN QUY CHẾ KHEN THƯỞNG CÔNG ĐOÀN CỦA CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH TT. HUẾ

Căn cứ Quy chế khen thưởng Công đoàn kèm theo Quyết định số 777/ QC-TLĐ năm 2004 và Hướng dẫn số 649/HD -TLĐ năm 2011 của Đoàn Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-LĐLĐ năm 2012 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh TT.Huế về việc ban hành Quy chế và hướng dẫn thực hiện Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn,

Ban Thường vụ CĐ Viên chức tỉnh hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về thực hiện Quy chế khen thưởng hàng năm cho các cấp cơ sở khối CĐ Viên chức như sau:

#### **I. Về hình thức và thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các cấp CĐ:**

- Ban Chấp hành CĐCS (BTV) chỉ có thẩm quyền khen thưởng bằng hình thức ra "**Quyết định công nhân thành tích..**" cho đoàn viên công đoàn xuất sắc, tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐ cơ sở thành viên vững mạnh, vững mạnh xuất sắc (*không có hình thức giấy khen, bằng khen, cờ*).

- Ban Thường vụ CĐ Viên chức tỉnh và các công đoàn cấp trên cơ sở (*CĐ Cục Thuế tỉnh, Kho bạc tỉnh, BHXH tỉnh, CQ LĐLĐ tỉnh*) chỉ được quyết định tặng thưởng hình thức **Giấy khen** cho những tập thể, cá nhân và **Công nhân danh hiệu thi đua** cho CĐ cơ sở vững mạnh xuất sắc trực tiếp quản lý (*không có hình thức tặng cờ, bằng khen*).

- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, CĐ Viên chức Việt Nam; Tổng LĐLĐ Việt Nam có quyền ra quyết định hình thức tặng **Bằng khen** cho các tập thể, cá nhân xuất sắc và **Cờ thi đua** cho các tập thể xuất sắc, điển hình.

#### **II. Số lượng cờ, bằng khen, giấy khen của các cấp, được đề nghị xét tặng chung hàng năm cho khối Công đoàn Viên chức tỉnh như sau:**

##### **1. Số lượng cờ, bằng khen đề nghị xét tặng cấp Tổng LĐLĐ Việt Nam :**

Theo chỉ tiêu chung được quy định, hàng năm, Khối CĐ viên chức tỉnh chỉ *có thể* được đề nghị cấp Tổng liên đoàn LĐ Việt Nam tặng **01 cờ** thi đua cho một CĐCS VM XS tiêu biểu và *có thể được đề nghị* xét tặng **01 bằng khen tập thể, 01 bằng khen cá nhân** xuất sắc tiêu biểu.

##### **2. Số lượng Cờ, Bằng khen đề nghị xét tặng cấp CĐ Viên chức Việt Nam**

Theo chỉ tiêu của CĐVC Việt Nam, hàng năm Khối CĐ Viên chức tỉnh có thể được đề nghị CĐ Viên chức Việt Nam tặng **01 cờ** thi đua cho một CĐCS VM XS, tiêu biểu và có thể được đề nghị xét tặng **10 bằng khen tập thể, 15 bằng khen cá nhân** xuất sắc, tiêu biểu.



### 3. Số lượng Cờ, Bằng khen đề nghị xét tặng cấp LĐLĐ tỉnh:

Theo chỉ tiêu của LĐLĐ tỉnh, hàng năm, Khối CĐ Viên chức tỉnh có thể được đề nghị LĐLĐ tỉnh xét tặng **01** cờ thi đua cho một CĐCSVM XS, tiêu biểu và được xét đề nghị tặng **15 bằng khen tập thể, 18 bằng khen cá nhân** xuất sắc, tiêu biểu.

### 4. Số lượng Giấy khen đề nghị xét tặng cấp CĐ Viên chức tỉnh :

Giấy khen của CĐ Viên chức tỉnh hàng năm được xét tặng cho **25 tập thể, 45 cá nhân** ở các cấp công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở thuộc Khối CĐVC tỉnh có những thành tích xuất sắc, tiêu biểu.

**III. Quy định tỷ lệ phân bổ chỉ tiêu cho các cấp CĐ trực thuộc được đề nghị xét tặng khen thưởng các cấp.** Để bảo đảm mức khen thưởng theo tỷ lệ quy định như trên, BCH CĐ Viên chức tỉnh quy định cụ thể như sau:

#### 1. Đối với Cờ, Bằng khen, Giấy khen tập thể:

- CĐ cấp trên cơ sở và CĐCS có các CĐCS trực thuộc (*CĐ Cục Thuế tỉnh, Kho bạc tỉnh, BHXH tỉnh, CQ LĐLĐ tỉnh, Sở LĐTĐXH..*) được xét đề nghị tặng cờ, bằng khen, giấy khen lên các cấp **không quá 40%** tổng số CĐCS trực tiếp quản lý- tính cả CĐ cấp trên cơ sở của mình.

- Các CĐCS trực thuộc CĐ Viên chức tỉnh (không có CĐCS trực thuộc), nếu đạt VMXS, tiêu biểu cũng được tự đề nghị xét tặng cờ, bằng khen, giấy khen của các cấp theo thành tích tương ứng.

**2. Đối với bằng khen, giấy khen cá nhân:** Công đoàn cấp trên cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc CĐVC tỉnh được đề nghị xét tặng bằng khen, giấy khen của các cấp **không quá 2%** trong tổng số cán bộ, đoàn viên trực tiếp quản lý. Riêng các CĐ cơ sở trực thuộc CĐVC tỉnh, có số lượng *đoàn viên dưới 50 người*, nếu có cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu cũng được đề nghị **tặng 01 bằng khen hoặc giấy khen** ở các cấp theo thành tích tương ứng (không tặng Cờ thi đua cho cá nhân).

#### Lưu ý chung:

- Hàng năm các tập thể, cá nhân đề nghị xét danh hiệu thi đua và tặng cờ phải có đăng ký thi đua đầu năm mới được xem xét.

- Trong năm, nếu khen toàn diện (XS) thì không xét khen chuyên đề và ngược lại; không có khen nhiệm kỳ ở các cấp.

- Do hạn chế về chỉ tiêu, nên đối với các Công đoàn bộ phận, tổ công đoàn, UBKT và Ban Nữ công quân chúng các cấp không đề nghị khen ở cấp CĐ Viên chức tỉnh và trên CĐ Viên chức tỉnh, mà chỉ do CĐ cấp trên trực tiếp khen. Nếu đề nghị khen thì được tính trừ vào tỷ lệ số đầu mỗi cơ sở của đơn vị mình.

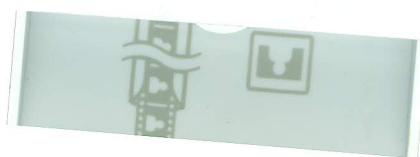
- Các Cờ chuyên đề (VHTT, GVN-ĐVN"...) do Ban Thường vụ CĐ Viên chức tỉnh căn cứ chỉ tiêu và tình hình thực tế để trực tiếp xem xét phân bổ cho cơ sở.

### IV. Tiền thưởng

Đối với Cờ, Bằng khen, Giấy khen của các cấp, thì mức kinh phí thưởng thực hiện theo Quy định số 649/QĐ- TLĐ năm 2011 của Tổng LĐLĐ Việt Nam và HD số 05/HD-LĐLĐ năm 2012 của LĐLĐ tỉnh (*theo tài liệu tập huấn cụ thể gửi cơ sở*). Nguồn kinh phí chi thưởng do LĐLĐ tỉnh và CĐ Viên chức tỉnh chi.

Đối với **Quyết định công nhân khen thưởng** của CĐ cơ sở đối với công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và đoàn viên của mình do cấp đó quy định, có thể vận dụng mức thưởng như đối với giấy khen, tùy theo điều kiện của từng cơ quan, đơn vị.

### V. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua và khen thưởng



- Hồ sơ tự chấm điểm xếp loại CĐCS hàng năm gửi về CĐVC tỉnh trước 20/11/ hàng năm (theo biểu mẫu quy định đã gửi các cơ sở)

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm gửi về CĐ Viên chức tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và gồm có:

+ Tờ trình (đề nghị) của Ban thường vụ hoặc BCH về khen thưởng.

+ Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích (theo mẫu hướng dẫn) của các tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng các cấp, được xếp theo thứ tự ưu tiên.

Lưu ý:

- Chỉ có đề nghị xét tặng Bằng khen tập thể, cá nhân cấp Tổng LĐLĐ Việt Nam, mới có văn bản báo cáo thành tích kèm theo và lập thành 3 bộ hồ sơ.

- Trường hợp đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng cho những tập thể, cá nhân nhưng không được cấp trên xét công nhận thì đương nhiên được xét khen thưởng ở CĐ cấp đề nghị, trừ trường hợp phải xem xét lại vì lý do vi phạm mới phát hiện..

- Tiêu chuẩn xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể, căn cứ vào công việc được phân công cụ thể, nội dung chức năng nhiệm vụ quy định ở Điều lệ CĐ Việt Nam và kết quả ở bảng đánh giá xếp loại CĐ cơ sở.

Trên đây là nội dung thay thế cho Hướng dẫn số 104/CĐVC năm 2008 về thi đua, khen thưởng hàng năm của khối CĐ Viên chức tỉnh. Đề nghị các cấp Công đoàn nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh về BTV CĐ Viên chức tỉnh để xem xét giải quyết và có thể bổ sung điều chỉnh cho phù hợp.

TM/ BAN THƯỜNG VỤ

**Nơi nhận:**

- BTV LĐLĐ tỉnh (báo cáo)
- Các cấp ủy, cơ quan có CĐ trực thuộc
- UVBCH CĐVC tỉnh, CĐ trực thuộc (thực hiện)
- Lưu VP



Công đoàn cấp trên: .....

Đơn vị báo cáo: .....

**MẪU SỐ 1-HĐCD**  
(Dùng cho công đoàn cơ sở và  
nghịệp đoàn)

**BÁO CÁO**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN**  
**NĂM 2015 VÀ SƠ KẾT NỬA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII**  
**CÔNG ĐOÀN TỈNH (2013-2015)**

(Số liệu tính đến ngày: 30/11/2015)

Loại hình cơ sở: HCSN  ; DNNN  ; DNNQD  ; DNFDI

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng năm 2015	Ghi chú
<b>1. Tình hình lao động</b>				
	<b>1. Lao động</b>			
1.	Tổng số lao động	người		
2.	- Trong đó: nữ	"		
	<b>2. Việc làm</b>			
3.	Số lao động thiếu việc làm	người		
4.	- Trong đó: nữ	"		
	<b>3. Tiền lương</b>			
5.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng		
	+ Số người được tính	người		
6.	Tổng số tiền doanh nghiệp còn nợ lương người lao động	đồng		
	<b>4. Thực hiện hợp đồng lao động</b>			
7.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
	<b>5. Tranh chấp lao động tập thể, đình công</b>			
8.	Tổng số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra	vụ		
	<b>6. Công tác an toàn, vệ sinh lao động</b>			
9.	Tổng số vụ tai nạn lao động	vụ		
10.	- Trong đó: số người chết	"		
11.	Số người bị thương	người		

	<b>7. Thỏa ước lao động tập thể</b>			
12.	Đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	có/không		
	<b>8. Thực hiện quy chế dân chủ</b>			
13.	Đơn vị có tổ chức hội nghị người lao động hoặc hội nghị cán bộ, công chức	có/không		
14.	Đơn vị có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	"		
15.	Đơn vị có ban Thanh tra nhân dân	"		
16.	Đơn vị có quy chế dân chủ	"		
<b>II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động</b>				
	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	
			<b>2015</b>	<b>2013-2015</b>
17.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
18.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng		
19.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
20.	Số quỹ Mái ấm CD huy động được	triệu đồng		
21.	Số nhà Mái ấm CD đã xây dựng	nhà		
<b>III. Công tác thi đua</b>				
	<b>1. Sáng kiến</b>			
22.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
23.	Giá trị làm lợi	đồng		
24.	Tiền thưởng sáng kiến	"		
	<b>2. Công trình, sản phẩm thi đua</b>			
25.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
26.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	đồng		
<b>IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục</b>				
	<b>1. Tuyên truyền, giáo dục</b>			
27.	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức	cuộc		
28.	Số đoàn viên và người lao động được học tập,	người		

	tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của CĐ			
	<b>2. Văn hóa, thể thao</b>			
29.	Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức	cuộc		
30.	Số lượt người tham gia	người		
	<b>3. Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp</b>			
31.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
32.	- Trong đó: nữ	"		
	<b>4. Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng</b>			
33.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người		
34.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn cơ sở giới thiệu được kết nạp vào Đảng	người		
<b>V. Công tác nữ công</b>				
35.	Số người đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"	"		
36.	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng	"		
<b>VI. Đoàn viên, cán bộ công đoàn</b>				
37.	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
38.	- Trong đó: nữ	"		
39.	Số đoàn viên kết nạp mới	"		
40.	- Trong đó: nữ	"		
41.	Tổng số cán bộ tổ trưởng CĐ; CĐ bộ phận, BCH CĐCS được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn			
42.	Tỷ lệ so với tổng số CB CĐCS			
43.	Số lớp bồi dưỡng, tập huấn tại cơ sở	Lớp		

Ngày tháng năm 20  
TM. BAN CHẤP HÀNH